

Bản án số: 40/2023/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Thẩm phán: Ông Hồ Hữu Việt.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Hồng Hạ, bà Nguyễn Thị Tâm, bà Hoàng Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Lý Văn B, sinh ngày 03 tháng 6 năm 1968 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): Không; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn C và bà Lý Thị C1 (đều đã chết); có vợ Bàn Thị Đ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 09/11/1996, bị Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc (Bản án số 71/HSST).

Ngày 07/10/2016, bị Công an huyện C, tỉnh Tuyên Quang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 89/QĐ-XPHC, hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng, bị cáo đã chấp hành ngày 10/10/2016).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 – Trợ

giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. *Có mặt.*

- *Bị hại:*

1. Anh Bàn Văn B1, sinh năm 1982;
2. Anh Lý Văn B2, sinh năm 1982;
3. Anh Bàn Văn C2, sinh năm 1990;
4. Anh Lý Văn N, sinh năm 1988;

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang. (*Các bị hại đều có mặt*)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bàn Văn B1: Ông Phạm Thế N1 – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T. Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Bàn Thị Đ, sinh năm 1975; *Có mặt.*
2. Anh Lý Văn P, sinh năm 1998; *Có mặt.*

Đều trú tại Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bàn Văn N2, sinh năm 1989; *Có mặt.*
2. Anh Bàn Văn Đ1, sinh năm 1989; *Có mặt.*

Đều trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/12/2022, Lý Văn B, cư trú tại thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Bàn Văn B1 ở (cùng thôn) rủ đánh bạc tại nhà của B, B đồng ý. Sau khi uống rượu tại nhà Bàn Văn Đ1 ở cùng thôn xong, B1 rủ Đ, Bàn Văn N2 và Bàn Văn C2 (đều ở cùng thôn) đến nhà Ba để đánh bạc. Ba cùng B1, Đ1, N2 và C2 đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm ăn tiền. Quá trình đánh bạc, Đ1 bị thua hết tiền và nợ Ba 40.000 đồng nhưng Ba không cho nợ dẫn đến giữa Ba và Đ1 xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, thì mọi người không đánh bạc (Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 610.000 đồng). Sau khi cãi nhau, B cầm 02 con dao quắm, Đ1 lấy 01 con dao tu ở bếp cùng đi ra ngoài sân và thách thức đánh nhau thì bà Bàn Thị Đ (vợ Ba) can ngăn, Đ1 đưa dao cho bà Đ rồi cùng mọi người đi về.

Khoảng 20 giờ ngày 24/12/2022, do muốn giải quyết mâu thuẫn với Đ1 nên B gọi điện thoại cho anh Lý Văn N (Trưởng thôn), anh Lý Văn B2 (Công an viên thôn N, là cháu gọi Ba bằng cậu), nhờ anh N bảo anh Đ1, anh B1, anh C2 đến nhà Ba để giải quyết mâu thuẫn giữa Ba và anh Đ1 tối ngày 23/12/2023. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, anh N cùng anh B1 đến nhà Ba, sau đó có anh C2, anh B2 đến, mọi người cùng nhau xuống bếp, ngồi quanh bếp lửa nói chuyện. Ba nói với anh N gọi anh Đ1 và anh N2 sang để giải quyết, do không thấy anh Đ1, anh N2 đến, Ba

tiếp tục nói với anh N “*gọi Đ1 đến đi để giải quyết cho xong*”, anh N gọi điện thoại cho anh Đ1 nhưng anh Đ1 không đến, anh C2 đi gọi sau đó quay về nhà B nói anh Đ1, anh N2 không đến, Anh B2 nói với Ba “*Bây giờ khuya rồi họ không sang thì thôi, cháu sẽ bảo mọi người mai sang hòa giải, xin lỗi cậu*”, anh N nói “*Do không đủ thành phần nên không giải quyết được ngay sự việc*”. Ba không đồng ý, cho rằng anh N, anh B2 bên anh Đ1 không muốn giải quyết. Ba tay phải lấy 01 con dao quắm đang để ở chân vách nhà bếp vung dao, khua khoắng chỉ vào mọi người nói “*Chúng mày bao che, tao chém chết hết chúng mày*”. Sau đó đứng dậy tay phải cầm ấm đun nước để ở trên bàn gỗ cạnh bếp ném vào tường bếp rồi bỏ đi lên nhà. Khi đi đến khu vực cửa buồng ngủ gần cửa chính Ba lấy 01 can xăng (loại can 05 lít màu vàng, trong can có khoảng 3,5 lít xăng, mục đích để hắt vào những người ngồi xung quanh bếp lửa) đi xuống bếp. Ba tay trái xách can xăng, tay phải vặn mở nắp can, lúc này anh N, anh C2, anh B1, anh B2 ngồi xung quanh bếp lửa, cách bếp lửa khoảng 01m. Ba đi đến đứng ở phía sau lưng B1 đang ngồi (cách 2m), tay trái cầm can xăng, tay phải đỡ đáy can, dùng hai tay hắt, đổ xăng vào người anh B3, tay trái anh B2 và hướng bếp lửa, nói “*Hôm nay tao giết hết chúng mày*”. Do bếp lửa đang cháy nên lửa trong bếp bùng cháy lên người anh B1 và tay anh B2, mọi người bỏ chạy ra khỏi bếp. Ba cầm can xăng chạy ra ngoài sân thì bị anh N cùng anh B2 giật lấy can xăng. Hậu quả anh B1 bị bỏng nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh T. Anh B2 đến Công an xã H, huyện C tố giác hành vi phạm tội của Ba, sau đó đến Trung tâm y tế huyện C để chữa trị vết bỏng.

* Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/2023/KLTTCT-TTPY ngày 16/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận Bản Văn B1:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo bỏng diện tích 1,5% vùng mặt: 11%
- Sẹo bỏng diện tích 12% vùng ngực-bụng lưng: 11%
- Sẹo bỏng diện tích 6% cánh-cẳng-bàn tay phải: 6%
- Sẹo bỏng diện tích 1% mu bàn tay trái: 1%
- Sẹo bỏng diện tích 6% vùng mông-đùi-cẳng chân phải: 6%
- Sẹo bỏng diện tích 1,5% đùi trái: 2%
- Sẹo do lấy da ghép diện tích 5% vùng cánh-cẳng tay trái: 5%
- Sẹo do lấy da ghép diện tích 4% vùng cẳng chân phải: 4%
- Sẹo do lấy da ghép diện tích 5% vùng đùi trái: 5%
- Sẹo do lấy da ghép diện tích 5% vùng cẳng chân trái: 4%

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể Bản Văn B1 tại thời điểm giám định là: 44% (*Bốn mươi tư phần trăm*).

- Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích như trên là do bỏng lửa gây nên.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 17/2023/TgT ngày

09/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T, kết luận Lý Văn B2:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo bỏng độ II mặt mu bàn tay trái 01% diện tích cơ thể 02%.

2. Cơ chế vật gây thương tích: Thương tích như trên là do bỏng lửa.

3. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y,

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (*Hai phần trăm*).

* Tại Kết luận giám định số 128/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự tỉnh P, kết luận: Khoảng 2,5 lít chất lỏng màu xanh (ký hiệu A1) gửi đến giám định là nhiên liệu, loại xăng.

Bản Cáo trạng số 39/CT-VKS-P2 ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lý Văn B về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và Bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại anh Bàn Văn B1 công nhận lời khai của bị cáo B tại phiên tòa là đúng thực tế và yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại với số tiền là 160.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác. Anh B1 công nhận bị cáo cùng gia đình đã bồi thường trước số tiền là 5.500.000 đồng. Về hình phạt bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO cơ quan Công an đã thu giữ của anh trong quá trình điều tra, do điện thoại đã bị than hóa nên anh không đề nghị nhận lại.

Bị hại Lý Văn B2 công nhận lời khai của bị cáo B tại phiên tòa là đúng thực tế và yêu cầu bị cáo B bồi thường thiệt hại với số tiền là 10.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác. Anh B2 công nhận bị cáo cùng gia đình đã bồi thường trước số tiền là 500.000 đồng. Về hình phạt bị hại Lý Văn B2 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lý Văn B nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Bàn Văn B1 số tiền là 160.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 5.500.000 đồng. Nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Lý Văn B2 số tiền là 10.000.000 đồng bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 500.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Bàn Thị Đ trình bày bà là vợ của bị cáo đã cùng con trai là Lý Văn P bồi thường trước cho bị hại anh Bàn Văn B1 số tiền là 5.500.000 đồng, bồi thường trước cho bị hại anh Lý Văn B2 số tiền 500.000 đồng, bà Đ và anh P không đề nghị bị cáo Ba p hoàn trả lại số tiền này.

Phản tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy

tố đối với bị cáo Lý Văn B như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lý Văn B phạm tội “Giết người”.

Căn cứ: điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn B từ 13 năm đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 27/12/2022.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn B và bị hại anh Bàn Văn B1, Lý Văn B2 đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại. Bị cáo Ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Bàn Văn B1 số tiền là 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo B còn phải bồi thường tiếp số tiền là 154.500.000 đồng (*một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Văn B2 số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), bị cáo B còn phải bồi thường tiếp số tiền là 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) can nhựa màu vàng (loại can có dung tích 05 lít), bên trong đựng khoảng 02 lít xăng, được để trong 01 (một) túi niêm phong có mã số 2043028, trên miệng túi có dán 01 (một) tem niêm phong bằng nilon màu đỏ, có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) thùng bìa cát tông dán kín, tại các mép dán được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và có hình dấu của Công an xã H; bên ngoài có chữ KOKOMI, bên trong có 01 (một) áo khoác bông màu nâu bị cháy than hoá một phần, được cho vào túi ni lông buộc kín; 01 (một) áo phông cộc tay, có cổ áo hoa văn nhiều hình chữ nhật, màu ghi bị cháy than hoá một phần; 01 (một) áo khoác màu xanh rêu bị cháy than hoá một phần; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, có bọc ốp lưng bằng cao su trong suốt, bên trong ốp có để 01 tờ tiền in chữ nước ngoài, bị than hoá, biến dạng một phần.

+ 02 (hai) túi niêm phong các mảnh dấu vết than hoá và mảnh vải bị than hoá lần lượt có mã số là NS3A 055516 và NS3A 055515.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo đã bồi thường trước một phần thiệt hại cho bị hại, các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo B và các bị hại. Đề nghị miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên, không bổ sung thêm ý kiến gì khác và không tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Bàn Văn B1 trình bày luận cứ: Nhất trí với tội danh, điều luật, các tình tiết giảm nhẹ và mức án Kiểm sát viên đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo B và bị hại Bàn Văn B1. Bị cáo Ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Bàn Văn B1 số tiền là 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo B còn phải bồi thường tiếp số tiền là 154.500.000 đồng (*một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*). Bị hại B1 nhất trí ý kiến bảo vệ của Trợ giúp viên, không bổ sung thêm ý kiến và không tranh luận với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lý Văn B nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Văn B tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 24/12/2022, tại bếp nhà Lý Văn B ở thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, do nghi ngờ anh Lý Văn N (Trưởng thôn), anh Lý Văn B2 (Công an viên) bao che cho Bàn Văn Đ1 về việc giải quyết mâu thuẫn xảy ra ngày 23/12/2022. Trong khi anh Lý Văn N, anh Lý Văn B2, anh Bàn Văn B1 và anh Bàn Văn C2 đang ngồi xung quanh bếp lửa, B đã có hành vi dùng 01 con dao quắm khía khoảng, đe dọa "*Chúng mày bao che, tao chém chết hết chúng mày*". Sau đó B dùng tay hai tay cầm can xăng (trong can có khoảng 3,5 lít xăng) hắt, đổ xăng vào người anh B1, tay anh B2 và bếp lửa đang cháy, trong lúc hắt, đổ xăng Ba nói "*Hôm nay tao giết hết chúng mày*", làm lửa bùng cháy lên người anh B1 và tay anh B2. Hậu quả anh B1 bị bỏng nặng tổn thương cơ thể 44% (*Bốn mươi tư phần trăm*), anh B2 bị bỏng tổn thương cơ thể 02% (*Hai phần trăm*).

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Lý Văn B là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo đã

có hành vi dùng can xăng hắt, đổ xăng vào người anh Bàn Văn B1, anh Lý Văn B2 khi đang ngồi cạnh bếp lửa làm lửa bùng cháy sang người anh B1, anh B2 nhằm tước đoạt tính mạng của các bị hại, hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình, nhưng do coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, có tính chất côn đồ. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử đủ căn cứ quy kết bị cáo Lý Văn B phạm tội “Giết người”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, mức án cao trong khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; bị cáo cùng gia đình đã bồi thường trước một phần thiệt hại cho các bị hại là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội trong trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 15 và Điều 57 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý: Trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lý Văn B và bị hại anh Bàn Văn B1, anh Lý Văn B2 đã tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại. Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại.

Bị cáo Ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Bàn Văn B1 số tiền là 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo B còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Bàn Văn B1 số tiền là 154.500.000 đồng (*một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Ba có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Văn B2 số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), bị cáo B còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lý Văn B2 số tiền là 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bàn Thị Đ và anh Lý Văn P tại phiên tòa không đề nghị bị cáo Lý Văn Ba trả lại số tiền bà Đ và anh P đã bồi thường trước cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106

Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) can nhựa màu vàng (loại can có dung tích 05 lít), bên trong đựng khoảng 02 lít xăng, được để trong 01 (một) túi niêm phong có mã số 2043028, trên miệng túi có dán 01 (một) tem niêm phong bằng nilon màu đỏ, có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) thùng bìa cát tông dán kín, tại các mép dán được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và có hình dấu của Công an xã H; bên ngoài có chữ KOKOMI, bên trong có 01 (một) áo khoác bông màu nâu bị cháy than hoá một phần, được cho vào túi ni lông buộc kín; 01 (một) áo phông cộc tay, có cổ áo hoa văn nhiều hình chữ nhật, màu ghi bị cháy than hoá một phần; 01 (một) áo khoác màu xanh rêu bị cháy than hoá một phần; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, có bọc ốp lưng bằng cao su trong suốt, bên trong ốp có để 01 tờ tiền in chữ nước ngoài, bị than hoá, biến dạng một phần.

+ 02 (hai) túi niêm phong các mảnh dấu vết than hoá và mảnh vải bị than hoá lần lượt có mã số là NS3A 055516 và NS3A 055515.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 23/8/2023).

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Đối với hành vi dùng nhà ở chứa chấp đánh bạc của Lý Văn B, hành vi rủ rê mọi người đánh bạc của Bàn Văn B1 và hành vi đánh bạc của Lý Văn B, Bàn Văn B1, Bàn Văn C2, Bàn Văn Đ1 và Bàn Văn N2 ngày 23/12/2022, do hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã có Công văn số 1134/VPCQCSĐT ngày 20/7/2023 chuyển vụ việc đến người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính, để xử lý theo quy định.

[10] Về án phí: Bị cáo Lý Văn B thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15; khoản 3 Điều 57 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn B phạm tội “Giết người”

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn B 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (27/12/2022).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 468 Bộ luật Dân sự; Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và các bị hại.

Bị cáo Lý Văn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Bàn Văn B1, sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, số tiền là 160.000.000 đồng (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 5.500.000 đồng (*năm triệu năm trăm nghìn đồng*) bị cáo B còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Bàn Văn B1 số tiền là 154.500.000 đồng (*một trăm năm mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*).

Bị cáo Lý Văn B4 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bị hại Lý Văn B2, sinh năm 1982, trú tại: Thôn N, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang số tiền là 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) bao gồm chi phí điều trị vết thương, tổn hại sức khỏe, thu nhập bị mất, tiền công chăm sóc và các chi phí khác, trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*), bị cáo B4 còn phải bồi thường tiếp cho bị hại Lý Văn B2 số tiền là 9.500.000 đồng (*chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) can nhựa màu vàng (loại can có dung tích 05 lít), bên trong đựng khoảng 02 lít xăng, được để trong 01 (một) túi niêm phong có mã số 2043028, trên miệng túi có dán 01 (một) tem niêm phong bằng nilon màu đỏ, có chữ ký của các thành phần tham gia đóng gói, niêm phong và 01 (một) hình dấu tròn màu đỏ của Phòng K Công an tỉnh P.

- Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau:

+ 01 (một) thùng bìa cát tông dán kín, tại các mép dán được dán giấy niêm phong, có chữ ký của các thành phần tham gia và có hình dấu của Công an xã H; bên ngoài có chữ KOKOMI, bên trong có 01 (một) áo khoác bông màu nâu bị cháy than hoá một phần, được cho vào túi ni lông buộc kín; 01 (một) áo phông cộc tay, có cổ áo hoa văn nhiều hình chữ nhật, màu ghi bị cháy than hoá một phần; 01 (một) áo khoác màu xanh rêu bị cháy than hoá một phần; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, có bọc ốp lưng bằng cao su trong suốt, bên trong ốp có đề 01 tờ tiền in chữ nước ngoài, bị than hoá, biến dạng một phần.

+ 02 (hai) túi niêm phong các mảnh dấu vết than hoá và mảnh vải bị than hoá

lần lượt có mã số là NS3A 055516 và NS3A 055515.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 23/8/2023).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lý Văn B được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/9/2023.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Bị hại; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương